

Số: 206/KH-TTHCSNLB

Liên Chiểu, ngày 22 tháng 11 năm 2022

**KẾ HOẠCH**  
**Tổ chức kiểm tra cuối kì I, năm học 2022-2023**

Căn cứ Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở (THCS) và học sinh trung học phổ thông (THPT) và Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT;

Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc Quy định về đánh giá học sinh THCS và THPT;

Căn cứ Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2022 - 2023 tại Công văn số 645/PGDĐT-THCS ngày 12 tháng 9 năm 2022; Kết luận họp giao ban Phó Hiệu trưởng chuyên môn và Cụm trưởng chuyên môn triển khai các nội dung chuyên môn cấp THCS năm học 2022 - 2023 tại Công văn số 717/TB-PGDĐT ngày 04 tháng 10 năm 2022 và Công văn số 872/PGDĐT-THCS ngày 21 tháng 11 năm 2022 về việc hướng dẫn tổ chức kiểm tra cuối kì I năm học 2022-2023 của Phòng GDĐT quận Liên Chiểu;

Thực hiện Kế hoạch số 142/KH-TTHCSNLB ngày 19 tháng 9 năm 2022 về công tác trọng tâm năm học 2022 - 2023 của Trường THCS Nguyễn Lương Bằng;

Trường THCS Nguyễn Lương Bằng xây dựng kế hoạch tổ chức kiểm tra cuối kì I năm học 2022 - 2023 cụ thể như sau:

**I. Thời gian ôn tập và kiểm tra**

**1. Thời gian ôn tập**

- Xây dựng và triển khai đề cương ôn tập trước thời điểm kiểm tra 02 tuần;
- Tổ chức ôn tập trước khi kiểm tra.

**2. Thời gian kiểm tra**

- Lớp 9: các môn Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lí kiểm tra từ ngày 13/12/2022 đến ngày 16/12/2022 (Lịch kiểm tra tại Phụ lục I). Các môn còn lại kiểm tra trong tiết học thời khóa biểu từ ngày 05/12/2022 đến ngày 10/12/2022;

- Lớp 6, 7: các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Khoa học tự nhiên (KHTN), Lịch sử - Địa lí (LS-ĐL), Giáo dục công dân (GDGD), Công nghệ kiểm tra từ ngày 04/01/2023 đến ngày 07/01/2023 (Lịch kiểm tra tại Phụ lục II và III);



- Lớp 8: các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Lịch sử, Địa lí, Hóa học, Sinh học, Vật lí kiểm tra từ ngày 04/01/2023 đến ngày 07/01/2023 (Lịch kiểm tra tại Phụ lục IV);

- Các môn còn lại của lớp 6, 7 và 8: Kiểm tra trong tiết học thời khóa biểu từ ngày 21/12/2022 đến ngày 03/01/2023.

Lưu ý: Không tổ chức kiểm tra trong ngày 24/12/2022 và không bố trí quá 02 môn kiểm tra trong 01 buổi/lớp.

## II. Nội dung, yêu cầu của đề kiểm tra

**1. Phạm vi đề cương ôn tập:** Các tổ, nhóm chuyên môn họp thống nhất đề cương. Nội dung từ đầu năm học đến trước thời điểm tổ chức kiểm tra 01 tuần.

### 2. Yêu cầu của đề kiểm tra

- Lớp 6, 7: bám sát ma trận, đặc tả đề kiểm tra định kì đã được tập huấn theo Kế hoạch số 2163/KH-SGDĐT ngày 19/8/2022 về việc tập huấn xây dựng ma trận, đặc tả đề kiểm tra định kì các môn theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh cấp THCS;

- Lớp 8 và các môn còn lại của lớp 9: theo hướng dẫn chuyên môn của các bộ môn.

- Trong quá trình tổ chức kiểm tra, giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc các quy định, văn bản hướng dẫn về bảo mật biên soạn, in sao và bảo quản đề kiểm tra. Đề kiểm tra (kể cả đề đề xuất) là tài liệu **MẬT**, tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên không chuyển cho người không có nhiệm vụ và không phổ biến cho học sinh bằng bất kỳ hình thức nào khi chưa tổ chức kiểm tra.

**3. Nội dung của đề kiểm tra:** Thuộc chương trình giáo dục phổ thông từ đầu năm học đến trước thời điểm tổ chức kiểm tra 01 tuần. Trong đó:

- Kiểm tra những kiến thức trọng tâm và kỹ năng vận dụng những kiến thức đã học giải quyết các tình huống gắn với thực tế cuộc sống đảm bảo yêu cầu cần đạt của môn học được quy định trong chương trình giáo dục phổ thông; phù hợp với định hướng đổi mới kiểm tra, đánh giá của Bộ GDĐT; phân loại được trình độ học sinh, nội dung dành cho học sinh khá, giỏi không quá 1,0 điểm;

- Đối với các môn: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục công dân cần coi trọng đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng tăng cường kiểm tra việc vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn; hạn chế yêu cầu học sinh chỉ ghi nhớ máy móc. Lưu ý: việc ra đề kiểm tra tránh những nội dung thiếu chính xác, thiếu nguồn gốc hợp pháp, không phù hợp lứa tuổi và những vấn đề nhạy cảm,...;

- Đối với lớp 6, 7: cần đảm bảo yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh;

- Đối với lớp 8, 9: cần bám sát nội dung Chương trình giáo dục phổ thông đã được điều chỉnh tại Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS.



### III. Quy định về biên soạn đề kiểm tra

#### 1. Ma trận đề kiểm tra

- Tất cả các đề kiểm tra bắt buộc phải có ma trận mô tả và ma trận đề, đề, hướng dẫn chấm;

- Các tổ, nhóm chuyên môn họp và thống nhất ma trận, đặc tả đề.

#### 2. Công tác biên soạn đề

- Giáo viên được phân công tiến hành ra đề theo ma trận đã thống nhất.

- Đề kiểm tra theo Form của trường (các biểu mẫu 1, 2, 3); biên soạn bằng phần mềm ứng dụng Microsoft Word, sử dụng bảng mã Unicode, font Times New Roman, size từ 12 đến 14, định dạng trang in trên khổ giấy A4, căn lề: trái 2,5cm; phải: 1,5cm; trên: 2,0cm; dưới: 2,0cm. Tên file gửi qua gmail được lưu theo cú pháp: De GHK1 [môn lớp] [GV soạn] (viết không dấu);

Ví dụ: Đề kiểm tra môn Toán 7 do cô Nguyễn Thị Anh biên soạn có tên file đề kiểm tra là: De GHK1 Toan7 ThiAnh.doc;

- Các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Vật lí, Hóa học, Khoa học tự nhiên (KHTN): Giáo viên bộ môn được phân công chuyên môn dạy khối lớp nào thì ra đề khối lớp đó. Giáo viên ra đề nộp trực tiếp cho Phó Hiệu trưởng 2 (PHT2);

- Các môn Sinh học, Lịch sử, Địa lí, GDCD, Công nghệ, Tin học, Tiếng Nhật, Lịch sử - Địa lí mỗi khối lớp ra ít nhất 02 (hai) đề; Các môn Âm nhạc, Mĩ thuật, Giáo dục thể chất, Giáo dục địa phương, Hoạt động trải nghiệm mỗi khối lớp ra ít nhất 01 (một) đề. Tổ trưởng chuyên môn tổ chức phân biện các đề này tại Tổ chuyên môn, nộp đề và biên bản phân biện cho PHT2;

- Đề kiểm tra dành cho học sinh khuyết tật: mỗi một môn của một khối lớp, Tổ trưởng chuyên môn phân công 01 giáo viên ra đề. Đề có thể sử dụng các nội dung ở mức độ nhận biết, thông hiểu trong đề kiểm tra và xây dựng lại biểu điểm chấm (biểu mẫu 4, 5);

- Nộp tất cả các đề kiểm tra bằng bảng in và gửi file Word cho PHT2 qua gmail: [nguyenhonghien43@gmail.com](mailto:nguyenhonghien43@gmail.com). Thời gian nộp đề cụ thể như sau:

+ Ngày 02/12/2022, nộp tất cả các đề kiểm tra lớp 9 do trường ra đề;

+ Ngày 20/12/2022, nộp tất cả các đề kiểm tra lớp 6, 7 và 8;

- Ngày 24/12/2022 phân biện đề tại trường với các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Vật lí, Hóa học, KHTN;

- Đề kiểm tra sẽ do Ban giám hiệu phê duyệt và chọn đề.

**3. Công tác in sao đề kiểm tra:** Nhân viên trong Tổ in sao có trách nhiệm in sao đủ số lượng đề và hoàn thành trước khi tổ chức kiểm tra 01 (một) ngày;

### IV. Công tác tổ chức kiểm tra

#### 1. Công tác kiểm tra



- Các môn kiểm tra tập trung chia học sinh theo thứ tự tên A-B-C... (Sơ đồ bố trí phòng kiểm tra nhà trường sẽ thông báo sau).

- Trước mỗi buổi kiểm tra, họp Ban coi kiểm tra để phổ biến nội quy và những việc cần làm, lập biên bản xác nhận tình trạng niêm phong của các bì đựng đề, phân công công việc cho từng thành viên của hội đồng, ban/Tổ.

- Chỉ mở niêm phong bì đựng đề kiểm tra trước đúng 30 phút theo lịch (theo môn kiểm tra/buổi).

- Trong suốt thời gian kiểm tra (từ khi mở đề đến khi kết thúc giờ làm bài), tất cả các thành viên tuyệt đối không sử dụng điện thoại. Việc liên lạc, báo cáo đột xuất với Sở hoặc Phòng trong quá trình tổ chức kiểm tra chỉ có Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng trực sử dụng điện thoại cố định của đơn vị để liên lạc.

- Khi phát hiện sai sót của đề hoặc hướng dẫn chấm thì thực hiện như sau:

+ Đánh giá ngay mức độ sai sót, báo cáo nhanh đến cấp có thẩm quyền để xin ý kiến giải quyết nhằm đảm bảo quyền lợi của học sinh;

+ Không tự ý giải quyết, điều chỉnh đề và hướng dẫn chấm khi chưa được thống nhất;

+ Bảo mật thông tin, không được đưa thông tin sai sót lên các mạng xã hội, không cung cấp thông tin sai lệch cho báo chí và người khác. Thủ trưởng đơn vị là người chịu trách nhiệm phát ngôn của đơn vị mình;

+ Tất cả công tác tổ chức kiểm tra đều được lập biên bản, lưu hồ sơ đầy đủ và thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm báo cáo, giải trình với các cấp khi được yêu cầu;

- Học sinh làm bài trên giấy kiểm tra. Không thu đề kiểm tra, không cắt xén thời gian làm bài kiểm tra của học sinh;

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh vi phạm các quy định về kiểm tra cuối kì được xử lý theo các quy định hiện hành.

## **2. Công tác chấm và cập nhật điểm**

- Phân công người chấm đảm bảo tính khách quan, công bằng, thực hiện đúng quy trình cho điểm, vào điểm, bảo mật điểm số trong quá trình chấm. Lập biên bản thảo luận, thống nhất nội dung và biểu điểm trước khi tiến hành chấm;

- Việc phân công chấm chéo bài kiểm tra phải được thể hiện đầy đủ bằng văn bản, lưu hồ sơ và người chấm trực tiếp bài kiểm tra chịu trách nhiệm hoàn toàn điểm số, không ai được chấm lại hoặc làm thay đổi điểm. Đối với những trường hợp xin xem lại, phúc khảo, khiếu nại kết quả bài kiểm tra,..., Hiệu trưởng thành lập Ban chấm lại bài kiểm tra và đảm bảo đúng quy trình, khách quan, công bằng cho học sinh;

- Phân công chấm chéo các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Vật lý, Hóa học, KHTN. Điểm các môn chấm chéo được giáo viên chấm ghi vào phiếu điểm và bàn giao cho giáo viên bộ môn cập nhật điểm vào Vnedu. Tổ trưởng chuyên



môn thu phiếu điểm và nộp cho Phó Hiệu trưởng 2 để lưu hồ sơ. Các môn còn lại giáo viên đứng lớp theo phân công chuyên môn tiến hành chấm và cập nhật điểm vào Vnedu;

- Ngày 20/12/2022 hoàn thành chấm, trả bài cho học sinh và cập nhật điểm vào phần mềm vnedu.vn các môn khối lớp 9

- Ngày 14/01/2023 hoàn thành chấm, trả bài cho học sinh và cập nhật điểm vào phần mềm vnedu.vn các môn khối lớp 6, 7, 8;

- Sau khi phát bài kiểm tra đã chấm cho học sinh, giáo viên bộ môn thu lại và nộp về thư viện.

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Đối với Ban giám hiệu

Hiệu trưởng thực hiện nghiêm túc các văn bản hướng dẫn tổ chức kiểm tra. Thủ trưởng đơn vị phải ban hành các quyết định thành lập Hội đồng kiểm tra cuối kì, Ban ra đề và phản biện đề kiểm tra, Ban/Tổ in sao đề kiểm tra, Ban coi kiểm tra, Ban chấm bài kiểm tra.

### 2. Đối với các tổ chuyên môn, tổ văn phòng

Tổ chuyên môn, tổ văn phòng tổ chức họp triển khai thực hiện kế hoạch. Quán triệt giáo viên, nhân viên nghiêm túc thực hiện quy định về giờ coi kiểm tra, tác phong và các quy định khác trong quy chế coi kiểm tra.

### 3. Giáo viên chủ nhiệm

Thông báo lịch kiểm tra đến học sinh và phụ huynh học sinh. Quán triệt học sinh ý thức học tập, làm bài kiểm tra theo đúng quy định và tác phong kiểm tra tập trung như đi học chính khóa.

### 4. Giáo viên bộ môn

Tổ chức ôn tập, hệ thống kiến thức cho học sinh và thông báo cụ thể thời gian kiểm tra trước 01 tuần. Chấm điểm và trả bài theo đúng quy định.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra cuối kì I, năm học 2022-2023 của Trường THCS Nguyễn Lương Bằng. Đề nghị Tổ trưởng chuyên môn và các bộ phận có liên quan triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc cần báo ngay cho Ban giám hiệu để kịp thời chỉ đạo giải quyết./.

#### Nơi nhận:

- Phòng GDĐT (để báo cáo);
- HT, PHT, TTCM;
- Y tế, Thư viện, TPT Đội;
- Niêm yết phòng GV;
- Lưu: VT, CM.

**KT. HIỆU TRƯỞNG**  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**Nguyễn Hồng Hiền**



**Phụ lục I**

**LỊCH KIỂM TRA CUỐI KÌ I LỚP 9 NĂM HỌC 2022-2023**  
(Kèm theo Kế hoạch số 208 /KH-TTHCSNLB ngày 22 /11/2022 của Trường  
THCS Nguyễn Lương Bằng)

<b>SÁNG THỨ BA</b> <b>13/12/2022</b>	<b>SÁNG THỨ TƯ</b> <b>14/12/2022</b>	<b>SÁNG THỨ NĂM</b> <b>15/12/2022</b>	<b>SÁNG THỨ SÁU</b> <b>16/12/2022</b>
<b>MÔN NGỮ VĂN</b> Thời gian làm bài: 90 phút  (từ 7 giờ 30 đến 9 giờ 00)	<b>MÔN TOÁN</b> Thời gian làm bài: 90 phút  (từ 7 giờ 30 đến 9 giờ 00)	<b>MÔN VẬT LÝ</b> Thời gian làm bài: 45 phút  (từ 7 giờ 30 đến 8 giờ 15)	<b>MÔN HÓA HỌC</b> Thời gian làm bài: 45 phút  (từ 7 giờ 30 đến 8 giờ 15)
<b>MÔN ĐỊA LÝ</b> Thời gian làm bài: 45 phút  (từ 9 giờ 45 đến 10 giờ 30)	<b>MÔN LỊCH SỬ</b> Thời gian làm bài: 45 phút  (từ 9 giờ 45 đến 10 giờ 30)	<b>MÔN SINH HỌC</b> Thời gian làm bài: 45 phút  (từ 9 giờ 00 đến 9 giờ 45)	<b>MÔN TIẾNG ANH</b> Thời gian làm bài: 45 phút  (từ 9 giờ 00 đến 9 giờ 45)





## Phụ lục II

**LỊCH KIỂM TRA CUỐI KÌ I LỚP 8 NĂM HỌC 2022-2023**

(Kèm theo Kế hoạch số 206 /KH-TTHCSNLB ngày 22 /11/2022 của Trường THCS Nguyễn Lương Bằng)

<b>CHIỀU THỨ TƯ 04/01/2023</b>	<b>CHIỀU THỨ NĂM 05/01/2023</b>	<b>CHIỀU THỨ SÁU 06/01/2023</b>	<b>CHIỀU THỨ BẢY 07/01/2023</b>
<b>MÔN NGỮ VĂN</b> Thời gian làm bài: 90 phút  (từ 13 giờ 30 đến 15 giờ 00)	<b>MÔN TOÁN</b> Thời gian làm bài: 90 phút  (từ 13 giờ 30 đến 15 giờ 00)	<b>MÔN VẬT LÝ</b> Thời gian làm bài: 45 phút  (từ 13 giờ 30 đến 14 giờ 15)	<b>MÔN HÓA HỌC</b> Thời gian làm bài: 45 phút  (từ 13 giờ 30 đến 14 giờ 15)
<b>MÔN ĐỊA LÝ</b> Thời gian làm bài: 45 phút  (từ 15 giờ 30 đến 16 giờ 15)	<b>MÔN LỊCH SỬ</b> Thời gian làm bài: 45 phút  (từ 15 giờ 30 đến 16 giờ 15)	<b>MÔN SINH HỌC</b> Thời gian làm bài: 45 phút  (từ 15 giờ 00 đến 15 giờ 45)	<b>MÔN TIẾNG ANH</b> Thời gian làm bài: 45 phút  (từ 15 giờ 00 đến 15 giờ 45)



## Phụ lục III

**LỊCH KIỂM TRA CUỐI KÌ I LỚP 7 NĂM HỌC 2022-2023**

(Kèm theo Kế hoạch số 206 /KH-TTHCSNLB ngày 22 /11/2022 của Trường  
THCS Nguyễn Lương Bằng)

<b>SÁNG THỨ TƯ</b> <b>04/01/2023</b>	<b>SÁNG THỨ NĂM</b> <b>05/01/2023</b>	<b>SÁNG THỨ SÁU</b> <b>06/01/2023</b>	<b>SÁNG THỨ BẢY</b> <b>07/01/2023</b>
<b>MÔN NGỮ VĂN</b> Thời gian làm bài: 90 phút  (từ 7 giờ 30 đến 9 giờ 00)	<b>MÔN TOÁN</b> Thời gian làm bài: 90 phút  (từ 7 giờ 30 đến 9 giờ 00)	<b>MÔN KHTN</b> Thời gian làm bài: 60 phút  (từ 7 giờ 30 đến 8 giờ 30)	<b>MÔN LS-ĐL</b> Thời gian làm bài: 60 phút  (từ 7 giờ 30 đến 8 giờ 30)
	<b>MÔN GDCD</b> Thời gian làm bài: 45 phút  (từ 9 giờ 30 đến 10 giờ 15)	<b>MÔN CÔNG NGHỆ</b> Thời gian làm bài: 45 phút  (từ 9 giờ 00 đến 9 giờ 45)	<b>MÔN TIẾNG ANH</b> Thời gian làm bài: 60 phút  (từ 9 giờ 00 đến 10 giờ 00)



**Phụ lục IV**

**LỊCH KIỂM TRA CUỐI KÌ I LỚP 6 NĂM HỌC 2022-2023**  
(Kèm theo Kế hoạch số 206 /KH-TTHCSNLB ngày 22 /11/2022 của Trường  
THCS Nguyễn Lương Bằng)

<b>CHIỀU THỨ TƯ</b> <b>04/01/2023</b>	<b>CHIỀU THỨ NĂM</b> <b>05/01/2023</b>	<b>CHIỀU THỨ SÁU</b> <b>06/01/2023</b>	<b>CHIỀU THỨ BẢY</b> <b>07/01/2023</b>
<b>MÔN NGỮ VĂN</b> Thời gian làm bài: 90 phút  (từ 13 giờ 30 đến 15 giờ 00)	<b>MÔN TOÁN</b> Thời gian làm bài: 90 phút  (từ 13 giờ 30 đến 15 giờ 00)	<b>MÔN KHTN</b> Thời gian làm bài: 60 phút  (từ 13 giờ 30 đến 14 giờ 30)	<b>MÔN LS-ĐL</b> Thời gian làm bài: 60 phút  (từ 13 giờ 30 đến 14 giờ 30)
	<b>MÔN GDCD</b> Thời gian làm bài: 45 phút  (từ 15 giờ 30 đến 16 giờ 15)	<b>MÔN CÔNG NGHỆ</b> Thời gian làm bài: 45 phút  (từ 15 giờ 00 đến 15 giờ 45)	<b>MÔN TIẾNG ANH</b> Thời gian làm bài: 60 phút  (từ 15 giờ 00 đến 16 giờ 00)



UBND QUẬN LIÊN CHIÊU  
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ  
NGUYỄN LƯƠNG BẰNG

KIỂM TRA CUỐI KÌ I  
NĂM HỌC 2022– 2023

MÔN ..... LỚP ....

Thời gian làm bài: .... phút (không kể thời gian giao đề)

**I. TRẮC NGHIỆM (... điểm):** Với mỗi câu hỏi, học sinh chọn một trong các đáp án A, B, C, D.

**Câu 1. Nội dung câu hỏi.**

A. .                      B. .                      C. .                      D. .

**Câu 2. Nội dung câu hỏi.**

A. .                      B. .                      C. .                      D. .

**Câu 3. Nội dung câu hỏi.**

A. .                      B. .                      C. .                      D. .

**Câu .... Nội dung câu hỏi.**

A. .                      B. .                      C. .                      D. .

**II. TỰ LUẬN (.....,0 điểm):**

**Bài 1. (... điểm) Nội dung câu hỏi.**

a) ;

b) .

**Bài 2. (... điểm) Nội dung câu hỏi.**

a)

b)

**Bài 3. (... điểm) Nội dung câu hỏi.**

---HẾT---



UBND QUẬN LIÊN CHIÊU  
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ  
NGUYỄN LƯƠNG BẰNG

HƯỚNG DẪN CHẤM  
KIỂM TRA CUỐI KÌ I  
NĂM HỌC 2022– 2023

**MÔN ..... LỚP ....**

Thời gian làm bài: .... Phút (không kể thời gian giao đề)

**I. TRẮC NGHIỆM: (... điểm)** Mỗi câu trả lời đúng được ... điểm.

<b>Câu</b>	<b>Câu 1</b>	<b>Câu 2</b>	<b>Câu 3</b>	<b>Câu 4</b>	<b>Câu 5</b>	<b>Câu 6</b>	<b>Câu 7</b>
<b>Đáp án</b>							
<b>Câu</b>	<b>Câu 8</b>	<b>Câu 9</b>	<b>Câu 10</b>	<b>Câu 11</b>	<b>Câu 12</b>	<b>Câu 13</b>	<b>Câu 14</b>
<b>Đáp án</b>							

**II. TỰ LUẬN:(... điểm)**

<b>BÀI</b>	<b>CÂU</b>	<b>NỘI DUNG</b>	<b>ĐIỂM</b>
<b>Bài 1 (1,5đ)</b>	<b>a) 0,75đ</b>		0,25
			0,25
			0,25
	<b>b) 0,75đ</b>		0,25
			0,25
			0,25
<b>Bài 2 (1,0đ)</b>	<b>a) 0,5đ</b>		0,25
			0,25
	<b>b) 0,5đ</b>		0,25
			0,25
<b>Bài 3 (0,5đ)</b>	<b>0,5</b>		0,25
			0,25

Chú ý:

+ Học sinh giải bằng cách khác, bài làm đúng vẫn cho điểm tối đa.







UBND QUẬN LIÊN CHIÊU  
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ  
NGUYỄN LƯƠNG BẰNG

ĐỀ HỌC SINH KHUYẾT TẬT  
KIỂM TRA CUỐI KÌ I  
NĂM HỌC 2022– 2023

**MÔN ..... LỚP ....**

Thời gian làm bài: .... phút (*không kể thời gian giao đề*)

**I. TRẮC NGHIỆM (...0 điểm):** Với mỗi câu hỏi, học sinh chọn một trong các đáp án A, B, C, D.

**Câu 1. Nội dung câu hỏi.**

A. .                      B. .                      C. .                      D. .

**Câu 2. Nội dung câu hỏi.**

A. .                      B. .                      C. .                      D. .

**Câu 3. Nội dung câu hỏi.**

A. .                      B. .                      C. .                      D. .

**Câu .... Nội dung câu hỏi.**

A. .                      B. .                      C. .                      D. .

**II. TỰ LUẬN (.....0 điểm):**

**Bài 1. (... điểm) Nội dung câu hỏi.**

a) ;

b) .

**Bài 2. (... điểm) Nội dung câu hỏi.**

a)

b)

**Bài 3. (... điểm) Nội dung câu hỏi.**

----HẾT---



UBND QUẬN LIÊN CHIÊU  
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ  
NGUYỄN LƯƠNG BẰNG

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ HSKT  
KIỂM TRA CUỐI KÌ I  
NĂM HỌC 2022– 2023

MÔN ..... LỚP .....

Thời gian làm bài: .... phút (không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM: (... điểm) Mỗi câu trả lời đúng được ... điểm.

Câu	Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7
Đáp án							
Câu	Câu 8	Câu 9	Câu 10	Câu 11	Câu 12	Câu 13	Câu 14
Đáp án							

II. TỰ LUẬN:(... điểm)

BÀI	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
Bài 1 (1,5đ)	a) 0,75đ		0,25
			0,25
			0,25
	b) 0,75đ		0,25
			0,25
			0,25
Bài 2 (1,0đ)	a) 0,5đ		0,25
			0,25
	b) 0,5đ		0,25
			0,25
Bài 3 (0,5đ)	0,5		0,25
			0,25

Chú ý:

+ Học sinh giải bằng cách khác, bài làm đúng vẫn cho điểm tối đa.